

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Đề án nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Đề án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình quản trị của tỉnh từ "bị động, dựa trên văn bản giấy" sang "chủ động, dựa trên dữ liệu số thời gian thực".

- Thiết lập Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC) trở thành "Trung tâm chỉ huy số" duy nhất, xóa bỏ tình trạng "cát cứ dữ liệu", hình thành Hệ sinh thái dữ liệu dùng chung phục vụ chính quyền 02 cấp của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hệ thống phải được cấu trúc theo 04 lớp kiến trúc dùng chung tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN).

- Quán triệt nguyên tắc "AI First" (ưu tiên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo) trong vận hành thông minh và điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực.

- Dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung”, tuân thủ nghiêm ngặt Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0) theo Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc phải thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn thông tin cấp độ 3 và Quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu theo Thông tư số 42/2025/TT-BKHCN

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

1.1. Về quản trị và chỉ đạo điều hành:

- Chuyển đổi báo cáo số và kỷ cương dữ liệu: Số hóa và chuẩn hóa 100% hệ thống chỉ tiêu báo cáo kinh tế - xã hội các cấp. Đến năm 2030, bảo đảm 100% các loại báo cáo phục vụ họp giao ban định kỳ, họp chuyên đề và đột xuất của UBND tỉnh được kết xuất trực tiếp, tự động từ Trung tâm IOC, loại bỏ hoàn toàn báo cáo bằng văn bản giấy đối với các nội dung đã được hệ thống hóa. Đảm bảo dòng chảy dữ liệu "Sống", thông suốt, tự động từ 78 đơn vị cấp xã/phường/đặc khu lên thẳng cấp tỉnh thông qua nền tảng LGSP.

- Nâng cao năng lực điều hành theo mô hình 03 cấp độ:

+ Cấp độ 1: Giám sát trực quan 100% lĩnh vực trọng điểm.

+ Cấp độ 2: Quy trình điều hành liên ngành tự động trong 05 lĩnh vực ưu tiên (Giao thông, Môi trường & Thiên tai, Y tế, Giám sát tàu cá IUU, Tương tác dân sinh).

+ Cấp độ 3: Phân tích dự báo và hỗ trợ ra quyết định (dự báo thu ngân

sách, cảnh báo giải ngân, mô phỏng thiên tai bằng AI và Digital Twin).

- Tương tác Chính quyền và Người dân: Hợp nhất các kênh tương tác lên ứng dụng QuangTri-S, tích hợp định danh VNeID, phần đầu 90% người dân trưởng thành sử dụng tài khoản định danh để giao dịch. Duy trì và nâng cấp Tổng đài 1022 đạt tỷ lệ xử lý phản ánh hiện trường đúng hạn trên 98%.

- Quản trị hiệu quả chính quyền 02 cấp: Giám sát tiến độ thực hiện chỉ đạo đến tận cấp xã/phường/đặc khu, số hóa quy trình ISO 9001:2015 tích hợp vào phần mềm điều hành tại IOC.

1.2. Hạ tầng số, dữ liệu và các nền tảng kiến trúc lõi:

- Trung tâm Dữ liệu và Hạ tầng kết nối: Nâng cấp Trung tâm Dữ liệu tỉnh đạt chuẩn Tier II (hướng tới Tier III) và an toàn thông tin Cấp độ 3. Phủ sóng mạng 5G tại 100% các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị và điểm du lịch trọng điểm; cung cấp Wi-Fi miễn phí tại 100% các di tích lịch sử đặc biệt.

- Hệ sinh thái Dữ liệu: Hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp độ 1, chuẩn hóa 06 nhóm cơ sở dữ liệu lõi (Con người, Tổ chức, Tài sản, Địa chính, Địa chỉ, Nền địa lý). Nâng cấp trực LGSP/NDOP kết nối liên thông với các hệ thống quốc gia.

- Quy hoạch và không gian số: Xây dựng Bản đồ số nền tảng (GIS Platform), số hóa 100% hồ sơ quy hoạch và thí điểm mô phỏng đô thị (Digital Twin) để dự báo kịch bản ngập lụt, cháy rừng.

- Tiềm ích thông minh: Mở rộng Camera AI tự động phạt nguội; 100% cơ sở y tế triển khai Bệnh án điện tử (EMR); 100% trường học triển khai học bạ số, học liệu số; hoàn thành số hóa 3D/VR360 cho 100% di tích lịch sử.

- Kinh tế số và An sinh xã hội: Sàn TMĐT hỗ trợ tiêu thụ 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; số hóa 100% dữ liệu người có công để chi trả không dùng tiền mặt; duy trì 1.000 tổ công nghệ số cộng đồng phổ cập kỹ năng số cho 70% lao động.

1.3. Bảo đảm nhân lực và an toàn thông tin hệ thống:

- Thành lập Tổ liên ngành phân tích dữ liệu, bố trí kỹ thuật viên chuyên trách vận hành hạ tầng 24/7.

- Đảm bảo 100% hệ thống của IOC và Trung tâm dữ liệu đạt Cấp độ 3 về An toàn thông tin, vận hành Trung tâm SOC liên tục để ngăn chặn tấn công mạng.

2. Mục tiêu định hướng đến năm 2035

- Về Quy hoạch số: Đưa Quảng Trị trở thành địa phương dẫn đầu về vận

hành số hiện đại tại khu vực Bắc Trung Bộ và Hành lang kinh tế Đông - Tây. Hoàn thiện hệ thống Bản sao số (Digital Twin) với độ phân giải cao.

- Về Hạ tầng thông minh: Vận hành hệ thống giao thông và logistics thông minh. Trở thành trung tâm năng lượng sạch của miền Trung với lưới điện thông minh (Smart Grid) tích hợp tối đa năng lượng tái tạo. Mạng lưới giám sát môi trường và cảnh báo thiên tai tự động tức thời.

- Về Kinh tế số và Xã hội số: Kinh tế số đóng góp 25 - 30% GRDP của tỉnh. Hệ thống quản trị AI được triển khai, tự động hóa 95% quy trình hành chính; 100% người dân có danh tính số và kỹ năng số. Phát triển hệ thống y tế thông minh (chăm sóc dựa trên gen, dữ liệu cá nhân) và giáo dục thông minh bằng công nghệ thực tế ảo

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI

(Chi tiết thực hiện theo Phụ lục đính kèm theo Kế hoạch này)

1. Nhóm hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung

1.1. Nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh và Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh

- Kinh phí dự kiến: 250 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng mới tòa nhà Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu chính của tỉnh đạt chuẩn. Triển khai nền tảng điện toán đám mây lai (Hybrid Cloud), hệ thống máy chủ, lưu trữ năng lực cao và các giải pháp bảo mật chuyên dụng; trong đó nhiệm vụ “Xây dựng mới tòa nhà phức hợp tại cơ sở đường Ngô Văn Sở” hoàn thành vào Quý IV năm 2027.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.2. Nâng cấp thiết bị cảm biến thông minh (IoT) cho IOC

- Kinh phí dự kiến: 38 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Đầu tư nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện mạng lưới thiết bị cảm biến thông minh (IoT Devices) trên phạm vi toàn tỉnh, phát triển "giác quan số" cho đô thị giúp tự động hóa thu thập các chỉ số hiện trường (môi trường, thời tiết, hạ tầng...) theo thời gian thực.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.3. Hạ tầng giám sát thông minh Nông nghiệp và Môi trường

- Kinh phí dự kiến: 70 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng mạng lưới cảm biến và trạm quan trắc hiện

trường hiện đại tập trung vào dự báo mực nước, mưa bão, cháy rừng và biến động môi trường, giúp kích hoạt quy trình ứng phó khẩn cấp.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Nhóm dữ liệu và nền tảng lõi

2.1. Hệ thống nền tảng bản đồ số

- Kinh phí dự kiến: 18 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng hệ thống bản đồ số thống nhất tạo "ngôn ngữ chung" về dữ liệu không gian, tích hợp hệ thống thông tin địa lý (GIS).
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.2. Nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Xây dựng

- Kinh phí dự kiến: 18 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Phát triển hệ thống CSDL chuyên ngành sâu rộng cho lĩnh vực xây dựng tích hợp GIS, bao quát 6 lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, Cấp phép xây dựng, Quản lý chất lượng công trình, Nhà ở và BĐS, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Vật liệu xây dựng, Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.3. Xây dựng nền tảng CSDL quy hoạch sử dụng đất

- Kinh phí dự kiến: 12 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa hệ thống CSDL quy hoạch sử dụng đất tập trung toàn tỉnh, tạo lập lớp dữ liệu nền tảng (Base Layer) quan trọng làm cơ sở tham chiếu bắt buộc.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.4. Mở rộng kho cơ sở dữ liệu dùng chung

- Kinh phí dự kiến: 15 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng và vận hành Kho dữ liệu số cấp độ 1, mở rộng phạm vi lưu trữ dữ liệu đô thị hiện có và tích hợp sâu các nguồn dữ liệu chuyên ngành phức tạp (giao thông, y tế, quy hoạch) vào một nền tảng thống nhất.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.5. CSDL Danh mục dùng chung

- Kinh phí dự kiến: 3 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống quản lý các danh mục dữ liệu dùng chung (Master Data) tập trung, đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin của các Sở, ngành có thể hiểu và tự động trao đổi dữ liệu với nhau.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.6. Cung cấp định danh số và tài khoản số

- Kinh phí dự kiến: 15 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng nền tảng quản lý định danh và xác thực điện tử tập trung, thiết lập cơ chế "Đăng nhập một lần" (SSO) tích hợp toàn diện với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.7. Nền tảng địa chỉ số

- Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu địa chỉ số gắn với bản đồ số thống nhất đến từng hộ gia đình, cơ quan. Tạo lập nền tảng dữ liệu vị trí chính xác phục vụ dịch vụ số thiết yếu.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.8. Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data)

- Kinh phí dự kiến: 15 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Triển khai nền tảng công nghệ chuyên dụng xử lý và phân tích Big Data cho toàn đô thị, nhằm "khai thác" tìm quy luật, dự báo giao thông, ô nhiễm môi trường và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.9. Nền tảng Báo cáo số

- Kinh phí dự kiến: 7 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Chuyển đổi phương thức báo cáo truyền thống sang báo cáo số thông minh, tự động tổng hợp số liệu từ các phần mềm quản lý chuyên ngành, thay thế hoàn toàn báo cáo thủ công.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.10. Nền tảng Thu thập dữ liệu

- Kinh phí dự kiến: 9 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Cung cấp giải pháp phần mềm nền tảng thu thập và

quản lý dữ liệu đầu vào đa phương thức, chuẩn hóa, xác thực và làm sạch dữ liệu ngay từ đầu vào. Quản lý kết nối thiết bị IoT và tạo biểu mẫu eForm.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2029.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.11. Nâng cấp kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan

- Kinh phí dự kiến: 3 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), kiện toàn "trục giao thông số" đảm bảo khả năng kết nối, liên thông dữ liệu hai chiều thông suốt nội bộ và kết nối với các Bộ, Ngành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.12. Nền tảng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu ngành Y tế phục vụ điều hành thông minh

- Kinh phí dự kiến: 15 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Kết nối, điều phối và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin ngành Y tế (bao gồm Hồ sơ sức khỏe điện tử) để phục vụ giám sát, phân tích, cảnh báo và chỉ đạo điều hành thông minh.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

2.13. CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo

- Kinh phí dự kiến: 13 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Chuẩn hóa CSDL chuyên ngành giáo dục tập trung. Hình thành nền tảng số quản trị toàn diện học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, kết quả học tập.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2029.
- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.14. Hệ thống CSDL chuyên ngành NN&MT

- Kinh phí dự kiến: 25 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng hệ thống CSDL tập trung về tài nguyên môi trường và sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh. Số hóa và quản lý thống nhất phục vụ quản lý nhà nước và ra quyết định.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.15. Xây dựng CSDL ngành Khoa học và Công nghệ

- Kinh phí dự kiến: 5 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Quản lý và cung cấp thông tin nhiệm vụ nghiên cứu

khoa học, dự án khởi nghiệp tham gia “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” và giải pháp tham gia “Hội thi sáng tạo kỹ thuật”.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.16. Số hóa và CSDL ngành Nội vụ

- Kinh phí dự kiến: 50 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng nền tảng dữ liệu số Nội vụ tập trung (dữ liệu cán bộ, hồ sơ lưu trữ, thi đua khen thưởng...). Chuyển đổi phương thức lưu trữ truyền thống sang số và hiện đại hóa hệ thống dịch vụ việc làm.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

3. Nhóm ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung

3.1. Hệ thống Giám sát quản lý nhiệm vụ chỉ tiêu

- Kinh phí dự kiến: 10 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Thiết lập hệ thống giám sát thời gian thực theo dõi tiến độ nhiệm vụ và giám sát các chỉ tiêu KTXH (KPIs), kết nối trực tiếp với Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.2. Nền tảng làm việc số

- Kinh phí dự kiến: 8 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng môi trường làm việc cộng tác trực tuyến toàn diện (Digital Workplace) thay thế tư duy "Quản lý văn bản". Tích hợp Lịch họp, Ký số, Chat nội bộ và tính năng Nhắc việc tự động vào một ứng dụng duy nhất.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.3. Nền tảng điều hành và giám sát đô thị thông minh

- Kinh phí dự kiến: 30 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng Phần mềm lõi (Core Platform) cho IOC, tạo "đầu mối chỉ huy tập trung" kết nối, tổng hợp dữ liệu tất cả lĩnh vực hiển thị trực quan và cảnh báo sớm vấn đề nóng.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.4. Quy trình số dùng chung

- Kinh phí dự kiến: 5 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng nền tảng công cụ số linh hoạt (Dynamic

Platform) cho phép các cơ quan nhà nước tự thiết lập, số hóa và tự động hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ theo cơ chế "động" mà không cần kỹ năng lập trình sâu.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.5. Nền tảng quản trị số tổng thể

- Kinh phí dự kiến: 5 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Nền tảng quản lý sức khỏe hệ thống CNTT toàn tỉnh, giám sát tự động trạng thái hạ tầng (máy chủ, mạng, phần mềm) để phát hiện và xử lý sự cố kỹ thuật trước khi ảnh hưởng đến người dùng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2029.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.6. Nền tảng lưu trữ phân tích hình ảnh/video

- Kinh phí dự kiến: 9 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Quản lý video tập trung (VMS) tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi camera giám sát sang "giám sát chủ động" để phục vụ an ninh trật tự và quản lý đô thị.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.7. Xây dựng bản sao số đô thị

- Kinh phí dự kiến: 15 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng bản sao số đô thị tích hợp GIS và DSS để làm nền tảng phát triển dịch vụ mô phỏng quy hoạch, dự báo phát triển đô thị.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.8. Xây dựng Hệ thống nền tảng bản đồ số 3D đô thị

- Kinh phí dự kiến: 9 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Dựng mô hình bản đồ số 3D tích hợp GIS cung cấp CSDL không gian cần thiết để tra cứu quy hoạch, quản lý đất đai và hỗ trợ ra quyết định.

- Thời gian thực hiện: 2028 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.9. Xây dựng phần mềm và các giải pháp điều phối, kết nối dữ liệu y tế tập trung trong lĩnh vực phòng bệnh, y tế công cộng và dân số

- Kinh phí dự kiến: 8 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Phần mềm y tế công cộng tích hợp dữ liệu phòng bệnh, quản lý chặt chẽ dữ liệu tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, dân số, an toàn thực

phẩm để phát hiện và dập dịch sớm.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2029.
- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

3.10. Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý hành nghề ngành y, dược

- Kinh phí dự kiến: 3 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Quản lý hành nghề y, dược, minh bạch hóa thị trường tư nhân, quản lý chặt chẽ giấy phép hành nghề và điều kiện kinh doanh phòng khám, nhà thuốc.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

3.11. Đầu tư trang thiết bị phòng học thông minh và phát triển kho học liệu số dùng chung

- Kinh phí dự kiến: 34 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Nâng cấp trang thiết bị phòng học thông minh và thiết bị tương tác cho cơ sở giáo dục. Xây dựng kho học liệu số dùng chung hỗ trợ dạy và học theo hướng số hóa, tăng cường tương tác.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2029.
- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.12. Bản đồ số và Giám sát biến động tài nguyên Nông nghiệp, Môi trường

- Kinh phí dự kiến: 12 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Hệ thống thông tin chuyên ngành nền bản đồ số (GIS) kết hợp viễn thám, số hóa các lớp dữ liệu và thiết lập quy trình giám sát biến động sử dụng đất, hiện trạng rừng và môi trường.
- Thời gian thực hiện: 2027 - 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.13. Nền tảng du lịch thông minh

- Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng.
- Nội dung chính: Xây dựng hệ sinh thái số ngành du lịch, tạo lập môi trường kết nối số Nhà quản lý - Doanh nghiệp - Du khách; số hóa công tác quản lý và quảng bá xúc tiến du lịch.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.14. Nền tảng quản lý Khu kinh tế, khu công nghiệp

- Kinh phí dự kiến: 21 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng nền tảng phần mềm quản lý hạ tầng KKT/KCN, Công thông tin xúc tiến đầu tư số. Số hóa, chuẩn hóa CSDL quy hoạch, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

- Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế.

4. Nhóm kênh tương tác và đo lường hiệu quả

4.1. Nâng cấp Ứng dụng Công dân số (QuangTri-S)

- Kinh phí dự kiến: 18 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Phát triển ứng dụng thành nền tảng số hợp nhất (Super App) tích hợp toàn diện dịch vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo môi trường tương tác hai chiều minh bạch.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

4.2. Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

- Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng nền tảng Trợ lý ảo thông minh (AI) có khả năng hiểu và tương tác bằng ngôn ngữ tự nhiên. Hoạt động 24/7 giúp người dân tra cứu thông tin, văn bản pháp luật, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

4.3. Nền tảng Cổng dữ liệu mở

- Kinh phí dự kiến: 6 tỷ đồng.

- Nội dung chính: Xây dựng cổng thông tin điện tử tập trung công bố, chia sẻ các nguồn dữ liệu của cơ quan nhà nước cho cộng đồng, minh bạch hóa thông tin, cung cấp nguồn dữ liệu "sạch" cho xã hội khai thác.

- Thời gian thực hiện: 2027 - 2028.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí khái toán giai đoạn 2026 - 2030 là 786 tỷ đồng (*Bảng chữ: 786 tỷ đồng*) từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2026 (310 tỷ đồng):

- Năm 2027 (230 tỷ đồng);

- Năm 2028 (120 tỷ đồng);

- Năm 2029 (76 tỷ đồng);

- Năm 2030 (50 tỷ đồng).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thiết lập bộ máy quản lý và điều phối

- Thành lập Tổ liên ngành phân tích dữ liệu tỉnh Quảng Trị:

+ Cơ cấu: Tổ trưởng là Chủ tịch UBND tỉnh; Tổ phó là các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Thành viên gồm Giám đốc các Sở, ban, ngành liên quan (KH&CN, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giáo dục, Công an...) và huy động thêm chuyên gia từ các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu.

+ Nhiệm vụ: Điều phối, giải quyết các vướng mắc liên ngành về chia sẻ dữ liệu, phân bổ nguồn lực; trực tiếp "đặt hàng" các bài toán phân tích để ra quyết định chỉ đạo.

- Thành lập Nhóm đầu mối dữ liệu tại các đơn vị (Bộ phận giúp việc chuyên môn):

+ Nhiệm vụ: Là cánh tay nối dài của Trung tâm IOC tại các cơ quan. Chịu trách nhiệm kiểm soát tính "Đúng - Đủ - Sạch - Sống" của dữ liệu chuyên ngành trước khi đẩy về Kho dữ liệu tập trung.

+ Trực tiếp vận hành các kịch bản điều hành cấp độ 2 và 3 tại IOC khi có sự cố khẩn cấp; tham mưu hiệu chỉnh các chỉ số KPI phù hợp với thực tiễn ngành.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, lập kế hoạch chi tiết và điều phối triển khai các nội dung của Đề án.
- Trực tiếp quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu điện tử và Trung tâm IOC.

2.2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn (từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác) để thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ.

2.3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu: Căn cứ nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN và Sở Tài chính để triển khai các dự án số hóa, CSDL thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách (Thể chế số) Đề án xác định việc ban hành các cơ chế vận hành là yếu tố quyết định, bao gồm:

- Triển khai mô hình IOC tuân thủ hướng dẫn tại Công văn số 1709/BKH&CN-CĐSQG của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ chế ủy quyền: Lãnh đạo UBND tỉnh ủy quyền cho Trung tâm IOC để thay mặt đơn đốc, phân công các sở, ngành xử lý phản ánh hiện trường và các vấn đề phát sinh qua hệ thống giám sát.

- Hoàn thiện Quy chế tương tác: Ban hành quy định rõ ràng về các kênh tiếp nhận phản ánh, quy trình từng bước xử lý, trả kết quả và đặc biệt là cách thức để người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng đối với kết quả xử lý của chính quyền.

- Kỷ luật dữ liệu: Xây dựng quy trình quản lý dữ liệu xuyên suốt vòng đời (từ thu thập qua QuangTri-S, VNeID, Camera đến lưu trữ, chia sẻ). Cam kết bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân trong mọi hoạt động khai thác. Bắt buộc cán bộ sử dụng hệ thống số trong công việc.

4. Đánh giá và giám sát hiệu quả

- Xây dựng bộ chỉ số định lượng và định tính để đo lường hiệu quả hoạt động của IOC và mức độ hài lòng của xã hội.

- Giám sát định kỳ hàng năm thông qua báo cáo tự động từ IOC và công khai minh bạch trên siêu ứng dụng QUANGTRI-S

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chánh VP, Phó CVP Lê Hữu Phước;
- Lưu: VT, KGVXL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Đề án Nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
I	HẠ TẦNG SỐ VÀ AN NINH MẠNG DÙNG CHUNG										
I.1	Nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh và Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh	Xây dựng mới tòa nhà Trung tâm giám sát, điều hành thông minh trong đó tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu chính của tỉnh đạt chuẩn, Triển khai nền tảng điện toán đám mây lai (Hybrid Cloud), hệ thống máy chủ, lưu trữ năng lực cao và các giải pháp bảo mật chuyên dụng, đảm bảo khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu tập trung cho toàn tỉnh	Hạ tầng vận hành liên tục cho tất cả các kịch bản điều hành của tỉnh.	Sở KH&CN	250	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	100	100	20	20	10
I.2	Nâng cấp thiết bị cảm biến thông minh (IoT) cho IOC	Đầu tư nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện mạng lưới thiết bị cảm biến thông minh (IoT Devices) trên phạm vi toàn tỉnh. Mục tiêu là phát triển hệ thống "giác quan số" cho đô thị, giúp tự động hóa hoàn toàn việc đo đạc, thu thập các chỉ số hiện trường (môi trường, thời tiết, hạ tầng kỹ thuật...) theo thời gian thực để gửi về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) xử lý.	Kịch bản giám sát môi trường và Kịch bản phòng chống thiên tai.	Sở KH&CN	38	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	23	15			

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
I.3	Hạ tầng giám sát thông minh Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng mạng lưới cảm biến và trạm quan trắc hiện trường hiện đại, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu để dự báo sớm, chính xác mực nước, tình hình mưa bão, cháy rừng và biến động môi trường. Qua đó, kích hoạt kịp thời quy trình ứng phó khẩn cấp, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.	Kịch bản phòng chống thiên tai; Kịch bản giám sát rừng; Kịch bản giám sát môi trường; Kịch bản quản lý vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và OCOP và Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội.	Sở NN&MT	70	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	15	15	15	15	10
II	DỮ LIỆU VÀ NỀN TẢNG LỖI										
II.1	Hệ thống nền bản đồ số	Xây dựng một hệ thống bản đồ số thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Quảng Trị. Mục tiêu cốt lõi là tạo ra "một ngôn ngữ chung" về dữ liệu không gian để tất cả các sở ngành (Đất đai, Xây dựng, Giao thông, Hạ tầng...) cùng sử dụng chung một bản đồ nền (Base Map). Điều này nhằm giải quyết triệt để bài toán chồng chéo quy hoạch, mâu thuẫn dữ liệu giữa các ngành và đảm bảo tính đồng bộ trong quản lý nhà nước.	Hỗ trợ đa kịch bản như: Kịch bản điều hành từng Xã/phường trên nền bản đồ; Kịch bản giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát quy hoạch xây dựng; Kịch bản phòng chống thiên tai (định vị điểm ngập), Kịch bản giám sát rừng...	Sở KH&CN	18	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10	4	4		

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
II.2	Nền tảng CSDL ngành Xây dựng	Phát triển hệ thống các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành sâu rộng cho lĩnh vực xây dựng, tích hợp công nghệ GIS (Bản đồ thông tin địa lý). Cụ thể, hệ thống sẽ bao quát 6 lĩnh vực chính: (1) Quy hoạch xây dựng, (2) Cấp phép xây dựng, (3) Quản lý chất lượng công trình, (4) Nhà ở và thị trường bất động sản, (5) Hạ tầng kỹ thuật đô thị, và (6) Vật liệu xây dựng.	Kịch bản giám sát quy hoạch xây dựng	Sở KH&CN	18	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10	4	4		
II.3	Xây dựng nền tảng CSDL quy hoạch sử dụng đất	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch sử dụng đất số hóa, chuẩn hóa và tập trung trên toàn tỉnh. Tạo ra lớp dữ liệu nền tảng (Base Layer) quan trọng cho Hệ thống bản đồ số tỉnh Quảng Trị. Dữ liệu này sẽ đóng vai trò là "bản đồ gốc", làm cơ sở tham chiếu bắt buộc cho các quy hoạch ngành khác (Xây dựng, Giao thông, Công thương....) và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành thời gian thực tại IOC	Kịch bản điều hành theo từng Xã/phường trên nền bản đồ và Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội...	Sở KH&CN	12	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	4	2	2	2	2
II.4	Mở rộng kho cơ sở dữ liệu dùng chung	Xây dựng và vận hành Kho dữ liệu số cấp độ 1, được xác định là thành phần "Xương sống" trong kiến trúc dữ liệu của tỉnh. Mục tiêu chính là mở rộng phạm vi lưu trữ dữ liệu đô thị hiện có, tiến tới tích hợp sâu các nguồn dữ liệu chuyên ngành phức tạp (như dữ liệu giao thông thời gian thực, hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu	Hình thành kho dữ liệu tập trung cung cấp "nguyên liệu" là dữ liệu đầu vào cho tất cả các kịch bản điều hành của tỉnh.	Sở KH&CN	15	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp	10	5			

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		không gian quy hoạch) vào một nền tảng thống nhất để dùng chung.				khác					
II.5	CSDL Danh mục dùng chung	Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống quản lý các danh mục dữ liệu dùng chung (Master Data) tập trung cho toàn tỉnh. Mục tiêu là tạo lập một "ngôn ngữ chung" thống nhất về mặt dữ liệu kỹ thuật (các mã định danh, bảng mã chuẩn) để đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin, phần mềm của các Sở, ngành khác nhau có thể hiểu, trao đổi và tích hợp dữ liệu với nhau một cách chính xác, tự động, tránh xung đột hoặc trùng lặp. Danh mục dữ liệu dùng chung đảm bảo kế thừa và tuân thủ Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0) theo QĐ 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.	Chuẩn hóa dữ liệu toàn tỉnh để liên thông giữa tất cả các kịch bản của tỉnh.	Sở KH&CN	3	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	3				
II.6	Cung cấp định danh số và tài khoản số	Xây dựng nền tảng quản lý định danh và xác thực diện tử tập trung cho toàn tỉnh. Mục tiêu là thiết lập cơ chế "Đăng nhập một lần" (Single Sign-On - SSO) cho hệ thống chính quyền và tích hợp toàn diện với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho hệ thống dành cho người dân. Dự án nhằm cung cấp một danh tính số duy nhất,	Kịch bản tương tác chính quyền với người dân, doanh nghiệp và Kịch bản giám sát dịch vụ công	Sở KH&CN	15	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp	5	5	5		

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		tin cậy và an toàn cho mỗi công dân và cán bộ công chức khi tham gia vào các hoạt động trên môi trường số của tỉnh.				khác					
II.7	Nền tảng địa chỉ số	Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu địa chỉ số gắn với bản đồ số thống nhất trên toàn tỉnh (đến từng hộ gia đình, cơ quan, tổ chức). Tạo lập nền tảng dữ liệu vị trí chính xác, dùng chung để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển các dịch vụ số thiết yếu (giao hàng, tìm đường, báo cháy, cấp cứu...).	Kịch bản điều hành theo từng Xã/phường trên nền bản đồ, Kịch bản tương tác chính quyền với người dân, doanh nghiệp và Kịch bản phòng chống thiên tai	Sở KH&CN	4	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	2	2			
II.8	Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	Xây dựng nền tảng công nghệ chuyên dụng để xử lý và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) cho toàn bộ đô thị. Mục tiêu là chuyển đổi từ việc chỉ "lưu trữ" dữ liệu sang "khai thác" dữ liệu để tìm ra các quy luật, xu hướng ẩn. Cụ thể là phục vụ cho các bài toán phức tạp như: Dự báo tắc nghẽn giao thông, dự báo ô nhiễm môi trường, và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực dịch vụ công.	Kịch bản điều hành kinh tế xã hội, Kịch bản giám sát dịch vụ cộng đồng, Kịch bản tương tác chính quyền người dân và doanh nghiệp, Kịch bản giám sát dịch vụ công, Kịch bản điều hành theo từng xã phường trên nền bản đồ...	Sở KH&CN	15	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	5	5	5		
II.9	Nền tảng Báo cáo số	Chuyển đổi hoàn toàn phương thức báo cáo truyền thống (soạn thảo văn	Kịch bản điều hành kinh tế - xã	Sở KH&CN	7	Ngân sách	7				

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		bản Word, in ấn, gửi qua đường công văn) sang phương thức báo cáo số. Mục tiêu là xây dựng một hệ thống báo cáo thông minh, nơi số liệu được tự động cập nhật và tổng hợp từ các đơn vị cấp dưới lên cấp trên theo thời gian thực (hoặc định kỳ tự động), hướng tới mục tiêu "Văn phòng phi giấy tờ".	hội (thay thế 100% báo cáo giấy trong các cuộc họp).			nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác					
II.10	Nền tảng Thu thập dữ liệu	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trung gian đóng vai trò là "Cổng tiếp nhận" dữ liệu tập trung cho toàn bộ hệ thống các dịch vụ IOC. Mục tiêu là giải quyết bài toán thu thập dữ liệu từ đa nguồn (gồm cả dữ liệu tự động từ máy móc và dữ liệu nhập liệu từ con người), đảm bảo dữ liệu được chuẩn hóa, xác thực và làm sạch ngay từ đầu vào trước khi chuyển đến kho lưu trữ và các hệ thống phân tích. Quản lý kết nối thiết bị IoT; Tạo biểu mẫu thu thập dữ liệu động (eForm).	Tiếp nhận dữ liệu nguồn cho tất cả các kịch bản điều hành....	Sở KH&CN	9	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	4	2	1	1	1
II.11	Nâng cấp kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan	Nâng cấp và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP - Local Government Service Platform). Mục tiêu là kiện toàn "trục giao thông số" huyết mạch, đảm bảo khả năng kết nối, liên thông dữ liệu hai chiều thông suốt giữa các hệ thống thông tin nội bộ của tỉnh với nhau và kết nối ra bên ngoài với các Bộ, Ngành Trung ương (thông qua trục	Liên thông dữ liệu phục vụ Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội, Kịch bản giám sát dịch vụ hỗ trợ cộng đồng, Kịch bản tương tác của chính quyền, người dân, doanh nghiệp	Sở KH&CN	3	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác		3			

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		quốc gia NGSP/NDXP).									
II.12	Nền tảng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu ngành Y tế phục vụ điều hành thông minh	Kết nối, chia sẻ, điều phối và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và Kho dữ liệu ngành Y tế, bao gồm Hồ sơ sức khỏe điện tử, phục vụ công tác giám sát, phân tích, cảnh báo và chỉ đạo điều hành thông minh của tỉnh theo thời gian thực.	Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Y tế và Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội.	Sở Y tế	15	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	5	5	5		
II.13	CSDL ngành giáo dục	Xây dựng và chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục tập trung, thống nhất trên toàn tỉnh. Hình thành nền tảng số quản trị toàn diện (học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, kết quả học tập) phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu	Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Giáo dục và Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội	Sở GD&ĐT	13	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	4	3	3	3	

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
II.14	Hệ thống CSDL chuyên ngành NN&MT	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tập trung, chuẩn hóa các lớp dữ liệu về tài nguyên môi trường và sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh. Số hóa và quản lý thống nhất các đối tượng quản lý của ngành trên môi trường số, phục vụ công tác tra cứu, quản lý nhà nước và hỗ trợ ra quyết định	Kịch bản giám sát rừng, Kịch bản giám sát môi trường và Kịch bản phòng chống thiên tai.	Sở NN&MT	25	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	5	5	5	5	5
II.15	Xây dựng CSDL ngành KH&CN	Hỗ trợ quản lý, cung cấp thông tin nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ý tưởng, dự án khởi nghiệp tham gia Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, các giải pháp tham gia “Hội thi sáng tạo kỹ thuật” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội (cung cấp các chỉ số về đổi mới sáng tạo, chuyên giao công nghệ); Kịch bản theo dõi nhiệm vụ, chỉ đạo kết luận (liên quan đến các đề tài nghiên cứu)	Sở KH&CN	5	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	1	1	1	1	1
II.16	Số hóa và CSDL ngành Nội vụ	Xây dựng nền tảng dữ liệu số chuyên ngành Nội vụ tập trung, thống nhất (bao gồm dữ liệu cán bộ, hồ sơ lưu trữ, thi đua khen thưởng...). Chuyển đổi toàn diện phương thức lưu trữ truyền thống sang lưu trữ số; hiện đại hóa hệ thống dịch vụ việc làm để kết nối hiệu quả thị trường lao động	Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội và Kịch bản giám sát dịch vụ cộng đồng....	Sở Nội vụ	50	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	15	10	9	9	7
III	ỨNG DỤNG VÀ NGHIỆP VỤ DÙNG CHUNG										

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
III.1	Hệ thống Giám sát quản lý nhiệm vụ chỉ tiêu	Thiết lập một hệ thống giám sát thời gian thực (Real-time) đối với hai nội dung cốt lõi của quản lý nhà nước: (1) Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được lãnh đạo UBND tỉnh giao cho các Sở ngành/địa phương; và (2) Giám sát các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội (KPIs) quan trọng của tỉnh. Hệ thống này kết nối trực tiếp với Trung tâm điều hành thông minh (IOC).	Kịch bản theo dõi nhiệm vụ, chỉ đạo kết luận.	Sở KH&CN	10	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10				
III.2	Nền tảng làm việc số	Xây dựng một môi trường làm việc cộng tác trực tuyến toàn diện cho cán bộ công chức (Digital Workplace), thay thế tư duy "Quản lý văn bản" (QLVB) đơn thuần trước đây. Mục tiêu là tích hợp các công cụ làm việc rời rạc vào một siêu ứng dụng (Super App) duy nhất: bao gồm Lịch họp, Ký số, Chat nội bộ (tương tự Zalo/Telegram nhưng bảo mật) và tính năng Nhắc việc tự động.	Kịch bản theo dõi nhiệm vụ, chỉ đạo kết luận và Kịch bản tương tác chính quyền với người dân, doanh nghiệp...	Sở KH&CN	8	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	4	2	2		
III.3	Nền tảng điều hành và giám sát đô thị thông minh	Xây dựng Phần mềm lõi (Core Platform) cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC). Mục tiêu là tạo ra một "đầu mối chỉ huy tập trung" duy nhất. Hệ thống này có nhiệm vụ kết nối, tổng hợp dữ liệu từ tất cả các lĩnh vực (Giao thông, Y tế, Giáo dục, Môi trường, Hành chính công...) để hiển thị trực quan trên các màn hình giám sát,	Công cụ thực thi và hiển thị bảng điều khiển (Dashboard) cho tất cả các kịch bản điều hành.	Sở KH&CN	30	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10	5	5	5	5

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		đồng thời đưa ra các cảnh báo sớm về các vấn đề nóng của đô thị.									
III.4	Quy trình số dùng chung	Xây dựng nền tảng công cụ số linh hoạt (Dynamic Platform) cho phép các cơ quan nhà nước tự thiết lập, số hóa và tự động hóa các quy trình nghiệp vụ nội bộ. Mục tiêu là chuyển đổi từ cách quản lý quy trình "cứng" (phụ thuộc hoàn toàn vào đơn vị lập trình) sang cơ chế "động", giúp các đơn vị chủ động chuẩn hóa và áp dụng quy trình điện tử nhanh chóng mà không cần kỹ năng lập trình chuyên sâu (Coding).	Kịch bản giao nhập liệu chỉ tiêu điều hành và Kịch bản theo dõi nhiệm vụ, chỉ đạo kết luận	Sở KH&CN	5	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	3	2			
III.5	Nền tảng quản trị số tổng thể	Nền tảng quản trị đô thị số, giám sát hạ tầng CNTT, cần thiết để xây dựng các dịch vụ cho IOC như điều hành giao thông, môi trường, và dịch vụ công trực tuyến. Quản lý sức khỏe hệ thống công nghệ thông tin toàn tỉnh. Mục tiêu là giám sát tự động trạng thái hoạt động của hạ tầng (máy chủ, mạng, phần mềm) để phát hiện và xử lý sự cố kỹ thuật trước khi nó ảnh hưởng đến người dùng.	Quản trị hạ tầng an toàn cho tất cả các kịch bản điều hành.	Sở KH&CN	5	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác			5		
III.6	Nền tảng lưu trữ phân tích hình ảnh/video	Xây dựng hệ thống quản lý video tập trung (VMS) tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI). Mục tiêu là chuyển đổi hệ thống camera giám sát từ trạng thái "ghi hình thụ động" sang "giám sát	Kịch bản giám sát an ninh trật tự, Kịch bản giám sát an toàn giao thông và Kịch bản phát	Sở KH&CN	9	Ngân sách nhà nước và	3	3	3		

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		chủ động", tự động phân tích dữ liệu hình ảnh để phục vụ an ninh trật tự và quản lý đô thị.	triển kinh tế tại các khu chợ đêm...			nguồn vốn hợp pháp khác					
III.7	Xây dựng bản sao số đô thị	Xây dựng bản sao số đô thị, tích hợp GIS và DSS, là nền tảng để phát triển các dịch vụ cho IOC như mô phỏng quy hoạch, dự báo phát triển đô thị cho người dân và cơ quan quản lý.	Kịch bản phòng chống thiên tai (mô phỏng ngập lụt), Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Y tế, Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Giáo dục và Kịch bản giám sát quy hoạch xây dựng	Sở KH&CN	15	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10	5			
III.8	Xây dựng Hệ thống nền tảng bản đồ số 3D đô thị	Xây dựng bản đồ số 3D tích hợp GIS, cung cấp cơ sở dữ liệu không gian cần thiết để phát triển các dịch vụ cho IOC như tra cứu quy hoạch, quản lý đất đai, và hỗ trợ ra quyết định.	Kịch bản giám sát an ninh trật tự, Kịch bản giám sát an toàn giao thông qua góc nhìn 3D trực quan và Kịch bản giám sát quy hoạch xây dựng.	Sở Khoa học và Công nghệ	9	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác			7	1	1
III.9	Xây dựng phần mềm và các giải pháp điều phối, kết nối dữ liệu y tế tập trung trong	Phần mềm y tế công cộng, tích hợp dữ liệu phòng bệnh, cần thiết để xây dựng các dịch vụ cho IOC như cung cấp thông tin y tế công cộng và hỗ trợ phòng ngừa bệnh. Chủ động	Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Y tế và Kịch bản điều hành kinh tế - xã	Sở Y tế	8	Ngân sách nhà nước và	2	2	2	2	

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
	lĩnh vực phòng bệnh, y tế công cộng và dân số	phòng chống dịch bệnh. Mục tiêu là quản lý chặt chẽ các dữ liệu về tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, dân số và an toàn thực phẩm để phát hiện và dập dịch sớm.	hội.			nguồn vốn hợp pháp khác					
III.10	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý hành nghề ngành y, dược	Quản lý hành nghề y, dược, số hóa dữ liệu, cần thiết để xây dựng các dịch vụ cho IOC như tra cứu thông tin y tế minh bạch cho người dân. Minh bạch hóa thị trường y dược tư nhân. Mục tiêu là quản lý chặt chẽ giấy phép hành nghề của bác sĩ, dược sĩ và điều kiện kinh doanh của các phòng khám, nhà thuốc trên địa bàn.	Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Y tế và Kịch bản Điều hành kinh tế - xã hội.	Sở Y tế	3	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác		3			
III.11	Đầu tư trang thiết bị phòng học thông minh và phát triển kho học liệu số dùng chung	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phòng học thông minh và thiết bị tương tác cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng kho học liệu số dùng chung nhằm hỗ trợ giáo viên và học sinh đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng số hóa, tăng cường tương tác, cá thể hóa quá trình học tập và nâng cao chất lượng giáo dục.	Kịch bản hỗ trợ quy hoạch chuyên ngành Giáo dục.	Sở GD&ĐT	34	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	20	5	5	4	
III.12	Bản đồ số và Giám sát biến động tài nguyên Nông nghiệp, Môi trường	Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền bản đồ số (GIS) kết hợp công nghệ viễn thám. Số hóa các lớp dữ liệu tài nguyên và thiết lập quy trình giám sát biến động sử dụng đất, hiện trạng rừng và môi trường nhằm phục vụ công tác quy hoạch,	Kịch bản giám sát quy hoạch và biến động sử dụng đất; Kịch bản giám sát rừng; Kịch bản quản lý vùng sản xuất tập trung và	Sở NN&MT	12	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn		3	3	3	3

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		quản lý nhà nước chính xác, kịp thời	OCOP, Kịch bản điều hành theo từng xã phường trên nền bản đồ			hợp pháp khác					
III.13	Nền tảng du lịch thông minh	Xây dựng hệ sinh thái số ngành du lịch, tích hợp đa tiện ích nhằm hỗ trợ toàn diện cho du khách trong suốt hành trình (trước, trong và sau chuyến đi). Tạo lập môi trường kết nối số giữa Nhà quản lý - Doanh nghiệp - Du khách; số hóa công tác quản lý và quảng bá xúc tiến du lịch	Kịch bản phát triển kinh tế tại các khu du lịch và Kịch bản điều hành kinh tế, xã hội.	Sở VHTT & DL	4	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	3	1			
III.14	Nền tảng quản lý Khu kinh tế, khu công nghiệp	Xây dựng nền tảng phần mềm quản lý hạ tầng KKT/KCN, bao gồm KCN công nghệ số tập trung (tích hợp GIS) và Cổng thông tin xúc tiến đầu tư số. Số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về quy hoạch, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và doanh nghiệp; tích hợp kết nối với các hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh.	Kịch bản điều hành kinh tế, xã hội.	Ban Quản lý KKT	21	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	10	5	2	2	2
IV	KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ										
IV.1	Nâng cấp Ứng dụng Công dân số (QuangTri-S)	Phát triển QuangTri-S trở thành nền tảng số hợp nhất (Super App), đóng vai trò là cổng kết nối duy nhất tích hợp toàn diện các dịch vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tạo	Kịch bản tương tác chính quyền với người dân, doanh nghiệp và Kịch bản giám sát	Sở KH&CN	18	Ngân sách nhà nước và	5	4	3	3	3

TT	Tên Nhiệm vụ / Dự án	Mô tả & Mục tiêu đầu tư	Phục vụ kịch bản chỉ đạo, điều hành	Đơn vị chủ trì	Tổng vốn khái toán	Dự kiến nguồn vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
							2026	2027	2028	2029	2030
		lập môi trường tương tác hai chiều minh bạch, nhanh chóng giữa Chính quyền và Người dân; cá nhân hóa trải nghiệm và cung cấp đa tiện ích phục vụ đời sống dân sinh	dịch vụ công.			nguồn vốn hợp pháp khác					
IV.2	Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ người dân và doanh nghiệp	Xây dựng nền tảng Trợ lý ảo thông minh (AI) có khả năng hiểu và tương tác bằng ngôn ngữ tự nhiên (văn bản hoặc giọng nói). Cung cấp công cụ hỗ trợ tự động, hoạt động 24/7 giúp người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin, tìm kiếm văn bản pháp luật và được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công một cách nhanh chóng, chính xác	Kịch bản tương tác chính quyền với người dân, doanh nghiệp.	Sở KH&CN	4	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	2	1	1		
IV.3	Nền tảng Công dữ liệu mở	Xây dựng cổng thông tin điện tử tập trung để công bố, chia sẻ các nguồn dữ liệu của cơ quan nhà nước cho cộng đồng xã hội. Mục tiêu là minh bạch hóa thông tin quản lý và cung cấp nguồn tài nguyên dữ liệu "sạch" (đã được chuẩn hóa, phi định danh) để người dân, doanh nghiệp và cộng đồng khởi nghiệp (Startup) có thể tự do khai thác, sử dụng nhằm tạo ra các giá trị mới và phát triển kinh tế số.	Công khai dữ liệu phục vụ Kịch bản tương tác chính quyền với dân, doanh nghiệp.	Sở KH&CN	6	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác		3	3		
	TỔNG CỘNG				786		310	230	120	76	50